

Số: /KH-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Công văn số 5511/BKHCN-CĐSQG ngày 10/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 với các nội dung sau:

Phần I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI NĂM 2025

Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện theo Kế hoạch số 6765/KH-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2025 sửa đổi phù hợp với mô hình chính quyền mới, với 23 chỉ tiêu, trong đó: Có 22 chỉ tiêu đã đạt và vượt; 01 chỉ tiêu chưa đạt. ^[1]

Theo Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 có 52 nhiệm vụ, trong đó:

Lĩnh vực	Nhiệm vụ theo Kế hoạch số 6765/KH-UBND	Nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ đang triển khai
Xây dựng các văn bản chỉ đạo, điều hành	14	14	0
Hạ tầng số	7	7	0
Nhân lực số	6	6	0
Phát triển dữ liệu số	3	3	0
An toàn thông tin mạng	5	5	0
Chính quyền số	6	6	0
Kinh tế số	7	6	1 ^[2]

¹ Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử

Lĩnh vực	Nhiệm vụ theo Kế hoạch số 6765/KH-UBND	Nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ đang triển khai
Xã hội số	4	4	0

(Xem chi tiết tại Phụ lục 01).

Phần II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 19/10/2021 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Tỉnh ủy Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 của UBND tỉnh ban hành Khung kiến trúc số tỉnh Khánh Hòa, phiên bản 4.0.

² Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số (chưa triển khai)

Kế hoạch số 4636/KH-UBND ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch Nâng cao chỉ số xếp hạng đánh giá chuyển đổi số (DTI) tỉnh Khánh Hòa năm 2025 và các năm tiếp theo;

Công văn số 3233/BKHHCN-KHTC ngày 18/7/2025 của Bộ Khoa và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách KH,CN, ĐMST&CĐS năm 2026;

Công văn số 5511/BKHHCN-CĐSQG ngày 10/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số thống nhất, ổn định, hiện đại bảo đảm liên thông, tái sử dụng các dữ liệu của các sở, ngành hiện có; an toàn, bảo mật thông tin và an ninh mạng; kết nối, chia sẻ dữ liệu số tạo tiền đề xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tạo đột phá trong cải cách hành chính, điều hành, quản trị công và phát triển bền vững, đảm bảo triển khai thực hiện các chỉ đạo của Trung ương và địa phương.

- Phân đấu nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) tỉnh Khánh Hòa tăng 2 bậc. Các chỉ số xếp loại chính quyền số; kinh tế số; xã hội số tỉnh cao hơn mức bình quân cả nước ngay trong năm 2026.

- Xây dựng, hoàn thiện Chính quyền số gắn kết chặt chẽ với hoạt động cải cách quy trình, thủ tục hành chính, hiện đại hóa hoạt động hành chính của cơ quan nhà nước

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

TT	Nội dung	Mục tiêu
I	Phát triển Chính quyền số	
1	TTHC đủ điều kiện được công bố trực tuyến toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động	100%
2	Duy trì văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử	100%
3	Hồ sơ TTHC, hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	100%
4	Báo cáo định kỳ, báo cáo tổng kê về kinh tế - xã hội còn hiệu lực phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được thực hiện qua Hệ thống báo cáo của	100%

TT	Nội dung	Mục tiêu
	tỉnh và kết nối, chia sẻ dữ liệu với HTTT báo cáo Chính phủ	
5	Người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, HTTT giải quyết TTHC thông qua định danh điện tử VNeID	100%
6	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử	100%
7	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về giải quyết TTHC	95%
II	Phát triển kinh tế số	
1	Kinh tế số (GRDP của tỉnh)	14%
2	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử	100%
3	Doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh sử dụng nền tảng số	100%
4	Doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh sử dụng nền tảng số	trên 50%
5	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	trên 80%
6	Tốc độ tăng năng suất lao động	9,8%
III	Phát triển xã hội số	
1	Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử	10%
2	Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng điện thoại thông minh	100%
3	Các thôn đang lõm sóng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động	100%
4	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng thông rộng cáp quang	100%
5	Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh tiểu học, trung học	100%
6	Trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt	100%
7	Tỷ lệ các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID	100%
8	Bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh triển khai thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.	tối thiểu 90%
IV	Bảo đảm an toàn thông tin	
1	Hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước được phê duyệt cấp độ an toàn theo quy định và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	100%

TT	Nội dung	Mục tiêu
2	Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan (bao gồm cả các đơn vị, tổ chức nhà nước trực thuộc) được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin	100%
3	Các cơ sở giáo dục được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn	100%

III. DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, ĐỘT PHÁ VÀ THƯỜNG XUYỀN

Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo.

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục các dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2026 cụ thể :

- Tổng số dự án, nhiệm vụ vốn sự nghiệp: 49 (trong đó có 22 dự án, nhiệm vụ mới) - *chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo.*

- Tổng số dự án, nhiệm vụ vốn đầu tư công: 15 (trong đó có 03 dự án, nhiệm vụ mới) - *chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo.*

V. GIẢI PHÁP

1. **Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCCVV và Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; xây dựng/ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa CQNN và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số...

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các CQNN theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số TTHC, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

- Chuẩn hóa kiến thức cho cán bộ chuyên trách CNTT, các CQNN theo khung chương trình bồi dưỡng về ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về CNTT do Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn.

- Tăng cường phối hợp với các tập đoàn CNTT lớn đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Triển khai nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ mới, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, từng bước xây dựng đô thị thông minh.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số tỉnh, thành phố về cơ chế, chính sách phát triển Chính quyền số. Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về hợp tác với các Tập đoàn viễn thông và CNTT để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ hiện đại.

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ CNTT.

- Ưu tiên bố trí đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, trung tâm dữ liệu, CSDL, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ của tỉnh.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp để phát triển cơ sở hạ tầng CNTT và truyền thông.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính: Bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định; có quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả.

6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế: Bao gồm các hoạt động hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến quốc tế; tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế, đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ Chính phủ số của các doanh nghiệp số Việt Nam;...).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các xã, phường, đặc khu

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, địa phương để xây dựng kế hoạch chuyển đổi số thực hiện trong năm 2026.

- Người đứng đầu cơ quan, địa phương chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để xây dựng thành công “cơ quan số” tại ngành mình, cấp mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị, địa phương; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Chịu trách nhiệm toàn diện về sự cần thiết, cấp bách, hiệu quả và nhu cầu kinh phí của từng nhiệm vụ, dự án đề xuất được tổng hợp trong kế hoạch; đảm bảo hoàn thành giải ngân kế hoạch vốn được giao.

- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh: Thực hiện đầu tư xây dựng, nâng cấp, phát triển hệ thống phần mềm dùng chung, chuyên ngành có trách nhiệm xin ý kiến góp ý của các bộ, ngành chủ quản để đầu tư tránh chồng chéo, lãng phí.

- UBND các xã, phường, đặc khu chủ động rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh và triển khai các nội dung để thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn quản lý.

- Thực hiện việc lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước các cấp trong các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học - công nghệ... để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số. Khuyến khích việc huy động, khai thác các nguồn lực xã hội cho chuyển đổi số thông qua việc đầu tư của doanh nghiệp, nhà nước thuê dịch vụ, các hình thức hợp tác theo quy định, từ quỹ phát triển sự nghiệp...

- Định kỳ (trước ngày 15 của tháng cuối quý), báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này qua Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ:

Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp với các cấp, các ngành triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

3. Sở Tài chính

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu UBND tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch theo tiêu chuẩn, định mức, quy định hiện hành. Phối hợp hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo quy định.

- Chủ trì hướng dẫn, tham mưu phân bổ ngân sách cho UBND cấp xã đảm bảo thực hiện Kế hoạch, nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại xã, phường phù hợp với chủ trương, định hướng chung của toàn tỉnh.

4. Công an tỉnh

- Chủ trì, chịu trách nhiệm chính về các nhiệm vụ đảm bảo an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Chủ trì triển khai Chiến lược dữ liệu tỉnh gắn với nhiệm vụ, định hướng chiến lược triển khai chuyển đổi số tại Kế hoạch. Phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc kết nối, khai thác dữ liệu dân cư phục vụ cải cách thủ tục hành chính và phát triển kinh tế - xã hội.

- Chủ trì triển khai vận hành Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng (SOC) tỉnh.

5. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 10

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai nội dung thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh.

6. Thuế tỉnh Khánh Hòa

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thúc đẩy việc sử dụng hóa đơn điện tử, gắn với phát triển kinh tế số.

7. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh

- Chủ động các nguồn lực để ưu tiên đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng và các dịch vụ công nghệ thông tin, truyền thông; triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các giải pháp, công nghệ, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa năm 2026. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các doanh nghiệp CNTT (Viettel, VNPT, Mobifone, FPT Khánh Hòa);
- VPUB: LĐVP, các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT. NNN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Hà